

Bản án số: 48/2018/HS-PT

Ngày: 21-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Lại Anh Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HSPT ngày 15/3/2018. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 18/01/2018 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo: **Lê Thị H**, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Không xác định; Mẹ đẻ là bà Lê Thị K; Tiền án: Ngày 18/3/2015 bị TAND huyện Thanh Hà xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 11/2015/HSST (chấp hành xong ngày 16/6/2016); Nhân thân: Bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian 02 năm, theo quyết định số 1017 ngày 27/4/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (chấp hành xong ngày 29/4/2012); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2017 đến ngày 17/4/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:* Bà Ngô Thị Xuân Thu – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và là người kháng cáo: Bà Lê Thị K, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện T, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Người bị hại: Anh Phan Thế Đ, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 13/4/2017, Lê Thị H đi xe máy hiệu Yamaha Nozza, màu sơn trắng, biển số 34B2-701.28 mang theo một con dao rựa bằng kim loại, một chiếc làn dừa, một ví vải màu nâu, một chiếc tất màu hồng, một chiếc găng tay màu đen, một chiếc quần vải màu tím, một bộ quần áo mưa màu xanh, một chiếc khăn vải màu vàng, một chiếc mũ bảo hiểm và bốn hộp sữa Vinasoy đi từ nhà ở thôn X, xã Y sang thôn L, xã M. H đến quán sửa xe của anh Nguyễn Phúc Đ1 thuê anh Đ1 rửa xe, thay dầu, mục đích để gửi xe ở đó. Khoảng 8 giờ cùng ngày, H đi bộ đến nhà anh Phan Thế Đ, trèo qua tường bao, nhặt một con dao ở sân rồi đi đến cửa lách, dùng dao bẫy mạnh làm khuy cài cửa bung ra. H đi vào phòng ngủ ở tầng 1, lấy vỏ chăn trên giường ngủ trải xuống nền nhà, vắn kết sắt từ góc nhà đến chỗ trải chăn đặt nằm xuống. H dùng dao cạy cửa kết sắt bung ra và lấy được tiền trong kết sắt với nhiều loại mệnh giá 2000đ, 5000đ, 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ cùng hai chiếc vòng tai bằng vàng. H cho tất cả vào làn dừa rồi đi ra ngoài theo lối đã vào. H ra chỗ rửa xe lấy xe rồi đi đến khu vực nhà bỏ hoang của anh Phan Nhật Thịnh tại xóm 7, thôn Lang Can 1, xã Thanh Lang và vớt một bộ quần áo mưa, một mũ bảo hiểm, một chiếc khăn vải màu vàng rồi đi về nhà. Đến khu vực bờ kè đê sông Rạng, H vớt chiếc làn dừa bên trong có hai con dao rựa bằng kim loại, một ví vải màu nâu, một chiếc găng tay màu đen, một chiếc quần vải màu tím, 04 hộp sữa Vinasoy. Sau đó, H đi đến Công ty TNHH Đ ở số 93 phố B mua một xe máy Liberty màu xám với giá 60.000.000đ. H gửi lại xe máy cũ ở cửa hàng và đi xe máy mới mua đến cửa hàng G ở số 168 đường M, thành phố H mua một chiếc điện thoại Iphone 7 Plus cùng linh kiện với giá 25.190.000đ. H đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương gửi xe rồi đi taxi về nhà. H giấu tiền, vàng và điện thoại mới mua vào chiếc chum để ở ngoài vườn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Đ đi làm về đến nhà phát hiện mất trộm đã có đơn trình báo và xác định gia đình anh bị mất số tiền 326.500.000đ cùng hai chiếc vòng vàng 9999.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu giữ: 01 vỏ đựng hộp điện thoại di động màu trắng in hình điện thoại Iphone 7 màu vàng hồng, bên trong có tai

nghe, sạc điện thoại, 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa kèm theo một mảnh kim loại màu sáng có dập số 1266; 01 chiếc ví màu hồng bên trong có một biên lai thu tiền phí, lệ phí có giá 2.000đ giữ xe máy để ngày 13.4.2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; Bên trong chiếc vại bằng đất nung ngoài vườn có 95.450.000đ và một chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, lắp sim có thuê bao số 0966476123, một chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng không lắp sim.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Hà kết luận: Chiếc kết sắt nhãn hiệu ABC trị giá 570.000đ; 1,5 chỉ vàng giá 5.242.000đ; xe máy Liberty giá 60.000.000đ, điện thoại Iphone 7 Plus cùng linh kiện giá 25.190.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 18/01/2018, TAND huyện Thanh Hà đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS) năm 1999; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 xử phạt Lê Thị H 8 năm tù; Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Thế Đ số tiền 144.430.000đ. Tịch thu phát mại xe máy hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 34B2-701.28, trả lại cho bà Lê Thị K 2/3 giá trị chiếc xe, tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe. Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng khác trong vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23 và 24 tháng 01 năm 2018, bà Lê Thị K kháng cáo cho rằng có đồng phạm cùng thực hiện tội phạm với bị cáo H, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và xin được trả lại toàn bộ chiếc xe máy.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo H lúc đầu khai nhận một mình bị cáo thực hiện tội phạm cơ bản giống như nội dung bản án sơ thẩm sau đó lại cho rằng có đối tượng tên là Đ2 rủ rê, xúi giục, bố trí mọi việc, bị cáo chỉ ở bên vườn nhà chị L cảnh giới để 02 đối tượng lạ mặt (không biết tên) trực tiếp thực hiện tội phạm. Bà K và người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét lại toàn bộ vụ án vì trong hồ sơ, tại phiên tòa không có sự thống nhất giữa các lời khai của bị cáo, người liên quan, người bị hại, người làm chứng, vật chứng, số tiền thu giữ ...; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) tỉnh Hải Dương cho rằng việc điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ chứng minh, việc lấy lời khai, đối chất của bị cáo và những người liên quan không đầy đủ, đặc biệt là cấp sơ thẩm chưa tiến hành thực nghiệm điều tra, giám định dấu vết tội phạm... vì vậy, đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để tiến hành điều tra, lấy lời khai, thực nghiệm điều tra, giám định và thu thập bổ sung các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, của những người làm chứng là Tăng Thị L, Tăng Thị D, Nguyễn Phúc Đ1, biên bản khám nghiệm hiện trường và các vật chứng đã thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 13/4/2017, lợi dụng gia đình anh Phan Thế Đ ở thôn Lang Can 3, xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương không có người ở nhà, Lê Thị H đã tham gia thực hiện hành vi trộm cắp số tiền và vàng để trong két sắt tại phòng ngủ tầng 1 ở nhà riêng của anh Phan Thế Đ. Số tài sản bị chiếm đoạt theo anh Đ khai là 326.500.000đ và 1,5 chỉ vàng 9999, tổng giá trị là 331.742.000đ.

Tuy nhiên với những tài liệu mà các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Hà điều tra, thu thập được thì chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp một mình hay cùng các đồng phạm khác, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là bao nhiêu? Nếu có đồng phạm thì đó là ai, vai trò, hành vi, thủ đoạn phạm tội cụ thể của các đồng phạm trong vụ án như thế nào? Nếu bị cáo H một mình thực hiện hành vi trộm cắp thì các hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như thế nào? Bởi lẽ quá trình điều tra, truy tố có một số nội dung cần chứng minh trong vụ án nhưng chưa được điều tra làm rõ cụ thể là:

Quá trình điều tra, bị cáo H chỉ khai nhận là tham gia vào việc trộm cắp với vai trò cảnh giới, cụ thể là vào tối ngày 10/4/2017, Nguyễn Thế Đ2 và Lý Mạnh C đến nhà rủ H tham gia đứng ngoài, cảnh giới để Đ2, C trộm cắp, H đồng ý; chiều ngày 12/4/2017 C đi xe mô tô đến đón H và chở H đến khu vực nhà anh Đ, chỉ nhà anh Đ, chị L, sau đó đến ngôi nhà hoang trong khu vườn quất của ông T, bảo H thay trang phục, xách làn nhựa cầm một ít cầm rau mừng tươi đi vào nhà chị L để thăm dò hiện trường trước; sáng ngày 13/4/2017 H qua chùa Thanh Thủy đón C rồi cả hai đến khu vực nhà hoang của gia đình ông T thay trang phục, chuẩn bị công cụ, phân công nhau, rồi C đi trước, H đi sau, H đi đến và ngồi ở vườn nhà chị L để cảnh giới, đưa dao dũa cho C đang ở bên nhà anh Đ qua ô thoáng chuồng lợn... theo những lời khai này thì H không trực tiếp sang nhà anh Đ để thực hiện các hành vi phá cửa, phá két, lấy tiền nên H không biết C lấy được bao nhiêu tiền, lấy bằng cách nào; Chưa có bất kỳ lời khai, tài liệu, chứng cứ nào về việc H trực tiếp trèo tường, cạy cửa, phá két, lấy tiền... Tuy nhiên đến giai đoạn truy tố, khi Kiểm sát viên hỏi cung, bị cáo H khai thực hiện hành vi một mình, không có Đ2 và C tham gia, chỉ quen biết Đ2 chứ không biết C, H không có ý định trộm cắp từ trước mà chỉ là nhất thời nảy sinh nên không theo dõi, thăm dò địa bàn,... Vậy mà, không hiểu căn cứ vào đâu, VKSND huyện Thanh Hà đã mô tả và kết luận về hành vi phạm tội của H tại bản cáo trạng số 115/CT- VKS ngày 30/11/2017 với như sau: *“Lê Thị H không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định trộm*

cấp tài sản, lấy tiền tiêu xài, qua tìm hiểu H biết anh Phan Thế Đ...thường mang tiền do mình quản lý của xã về nhà để tại két sắt của gia đình. Khoảng 6 giờ ngày 13/4/2017, H đi xe máy hiệu Nozza, màu sơn trắng, biển số 34B2-701.28 mang theo 02 con dao rựa bằng kim loại, một chiếc làn dứa có 2 quai, một ví vải màu nâu, một chiếc tất màu hồng, một chiếc găng tay màu đen, một bộ quần áo mưa màu xanh, một chiếc quần vải màu tím, một chiếc khăn vải màu vàng, một chiếc mũ bảo hiểm kiểu dáng thời trang màu tím có chữ Helo Kitty và bốn hộp sữa Vinasoy đi từ nhà... Khoảng 8 giờ cùng ngày, biết gia đình anh Đ đã đi làm, H đi bộ đến nhà anh Đ, trèo qua tường bao (cao khoảng 1,5m) rồi đi đến cửa lách dùng dao bẫy mạnh làm khuy cài cửa bị bung ra, H đi vào phòng ngủ ở tầng 1 phát hiện thấy két sắt để ở góc phòng ngủ. H lấy vỏ chăn trên giường ngủ trải xuống nền nhà rồi vẩn két sắt nằm xuống“, dùng dao cạy cửa két bị bung ra, thấy có nhiều tiền mệnh giá 2000đ, 5000đ, 20.000đ, 50.000đ, 100.000đ, 200.000đ và 500.000đ H nhặt cho vào làn dứa được 326.500.000đ và 02 vòng vàng (9999) loại 1,5 chỉ rồi đi ra ngoài theo lối đã vào“

Lẽ ra khi bị cáo thay đổi lời khai, Viện kiểm sát phải tự mình điều tra bổ sung hoặc trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để bằng các biện pháp điều tra như hỏi cung bị cáo về cách thức, thủ đoạn, các hành vi phạm tội cụ thể; Lấy lời khai của những người liên quan, những người làm chứng; Tiến hành đối chất giữa bị cáo với chị L, chị D; Trưng cầu giám định; Tiến hành thực nghiệm điều tra... để làm rõ, nếu H một mình thực hiện hành vi trộm cắp ở nhà anh Đ thì vì sao H biết anh Đ vắng nhà và có tiền để trong két? Biết địa hình, địa vật, kết cấu nhà anh Đ để chuẩn bị công cụ cạy phá? Chiều ngày 12/4/2017 H có vào nhà chị L để thăm dò địa hình và gặp chị D hay không? Vì sao H biết rõ gia cảnh nhà Đạt, biết tên bố mẹ Đ2 là M, H để nói dối với chị L là H là con dâu của ông bà H M? Vì sao H biết tên tuổi, hoàn cảnh, vợ của Lý Mạnh C? Các dấu vết để lại trên khóa, cửa và két sắt nhà anh Đ có phù hợp với các dấu vết để lại trên 02 con dao rựa và các vật chứng thu giữ hay không? Với sức vóc của H thì có thể di chuyển két sắt to, nặng ra khỏi vị trí ban đầu, dùng dao cạy phá được cửa két sắt để lấy tiền hay không? Két sắt của anh Đ có chứa vừa số tiền 326.500.000đ trong đó có rất nhiều tiền lẻ (mệnh giá 1000, 2000, 5000, 10.000đ, 20.000đ) riêng tiền công đức của đền Tòng Thiện đã khoảng 200.000.000đ như lời khai của anh Đ hay không? Đây là những nội dung cơ bản, quan trọng để chứng minh tội phạm, xem xét có đồng phạm khác hay không nhưng cơ quan điều tra, VKSND cấp sơ thẩm không điều tra đầy đủ, quá trình nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị xét xử và xét xử TAND huyện Thanh Hà đã không phát hiện ra các mâu thuẫn, thiếu sót nêu trên nên cũng không trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung. Xét thấy, việc điều tra

của cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm nếu có hoãn phiên tòa như đề nghị của VKSND tỉnh Hải Dương cũng không thể khắc phục được vì vậy HĐXX phúc thẩm sẽ hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho VKSND huyện Thanh Hà để điều tra lại.

Ngoài ra, xét thấy, khi xét xử TAND huyện Thanh Hà chỉ xác định bà K (mẹ bị cáo) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan (có liên quan đến chiếc xe Nozza bị thu giữ) mà không xác định và cho bà K tham gia tố tụng với tư cách là Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H (bị cáo H là người có nhược điểm về tâm thần) nên đã không cho bà K quyền kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo do đó mặc dù bà K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng sau 30 ngày kể từ khi tuyên án TAND huyện Thanh Hà vẫn ra quyết định thi hành án đối với bị cáo - Đây là việc vi phạm thủ tục tố tụng, TAND huyện Thanh Hà cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 18/01/2018 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Chuyển hồ sơ vụ án cho VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 21/5/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh

Hà;

- Công an huyện Thanh Hà;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV – CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyển

